

Số: 365/QĐ-UBND

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
(cấp lần đầu: Ngày 18 tháng 3 năm 2024)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Xét Báo cáo thẩm định số 60/BC-SKHĐT ngày 25/01/2024 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; ý kiến của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 124-CV/BCSD ngày 13/3/2024 thực hiện ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 2456-TB/VPTU ngày 09/3/2024 của Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư với nội dung như sau:

1. Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Năng lượng và hóa dầu Trà Vinh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100676187 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 10/8/2022, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 11/10/2023. Địa chỉ trụ sở: Số 6 Trần Hưng Đạo, khóm 3, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Điện thoại: 0888 236 788.

2. Tên dự án: Kho xăng dầu và hóa dầu.

3. Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng kho chứa xăng dầu, hóa dầu và cầu cảng xuất nhập xăng dầu.

4. Quy mô dự án:

4.1. Diện tích sử dụng đất, mặt nước: Khoảng 46,33 ha, trong đó: Diện tích đất liền khoảng 23,33 ha, diện tích đất mặt nước (sông Hậu) Khoảng 23 ha.

4.2. Công suất thiết kế:

- Xây dựng kho xăng dầu, hóa dầu có tổng sức chứa 50.000 m³, gồm: Cụm bồn bể sức chứa 40.000 m³ và cụm bồn bể sức chứa 10.000 m³; kho hóa dầu, sản phẩm đóng thùng, bao kiện (sản phẩm rắn).

- Xây dựng cầu cảng chuyên dùng khả năng tiếp nhận tàu trọng tải 20.000 tấn, gồm: 01 cầu cảng tiếp nhận hàng lỏng (dài 210 m) với năng suất dự kiến thông qua cảng 0,80 ÷ 1,10 triệu tấn/năm; 01 cầu cảng tiếp nhận hàng tổng hợp (dài 300 m) với năng suất dự kiến thông qua cảng 0,60 ÷ 0,80 triệu tấn/năm;

- Cấp công trình: Công trình công nghiệp cấp I; Công trình cảng biển cấp II.

5. Vốn đầu tư của dự án: 575.938.628.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm tỷ chín trăm ba mươi tám triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng), trong đó: Vốn góp: 172.781.628.000 đồng; vốn vay: 403.157.000.000 đồng.

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm (được tính từ ngày nhà đầu tư được cấp văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Đối với dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thì thời hạn hoạt động của dự án được tính từ ngày nhà đầu tư được quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất).

7. Địa điểm thực hiện dự án: Ấp Xoài Rùm, xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (phía Bắc: Tiếp giáp đất nông nghiệp thuộc xã Kim Sơn, huyện Trà Cú; phía Nam: Tiếp giáp đất nông nghiệp thuộc xã Kim Sơn, huyện Trà Cú; phía Tây: Tiếp giáp sông Hậu, khu vực bố trí cầu cảng xuất nhập xăng dầu, hàng hóa tổng hợp; phía Đông: Tiếp giáp đường hiện hữu, hướng ra Hương lộ 36).

8. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

- Vốn góp:

S T T	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Trương đương USD			
1	Công ty Cổ phần Năng lượng và Hóa dầu Trà Vinh	172.781.628.000		100	Tiền mặt	60 ngày kể từ ngày được cấp Quyết định chủ trương đầu tư
	Tổng cộng	172.781.628.000		100		

- Vốn huy động: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày được cấp Quyết định chủ trương đầu tư.

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác

vận hành:

- Từ tháng 6/2024 - 5/2026: Xây dựng, lắp đặt thiết bị;
- Từ tháng 6/2026 - 9/2026: Lập kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, đánh giá định lượng rủi ro, nghiệm thu kho xăng dầu và hóa dầu;
- Đến tháng 11/2026: Lập kế hoạch an ninh cảng biển, nghiệm thu, công bố cảng, vận hành thương mại.

9. Các điều kiện khác để thực hiện dự án đối với nhà đầu tư:

- Thực hiện ký cam kết tiến độ bảo đảm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư (nếu có).

- Lập quy hoạch chi tiết trước khi triển khai thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng.

- Tuân thủ các quy định về bảo vệ hành lang đê, kè bảo vệ đê,...theo Luật Đê điều và các văn bản pháp lý có liên quan.

- Thực hiện thỏa thuận vị trí, thông số kỹ thuật chi tiết cảng biển, bến cảng, cầu cảng, luồng hàng hải theo quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

- Thực hiện thủ tục thỏa thuận vị trí đầu nối, chấp thuận thiết kế đầu nối và cấp phép thi công nút giao đầu nối với Tỉnh lộ 915.

- Nghiên cứu thiết kế tuyến kênh mới thay thế và đầu nối với tuyến kênh cũ tại đường tỉnh 915, để đảm bảo cho việc sản xuất của các hộ dân còn lại xung quanh khu vực dự án và cấp nước cho khu vực ở phía đông của đường tỉnh 915.

- Phân diện tích đê biển (kể cả hành lang đê), nhà đầu tư chỉ được gia cố, trồng cây xanh,... nếu xây dựng công trình kiên cố phải đảm bảo khoảng cách theo quy định của pháp luật về đê điều.

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm về tình hình thực hiện dự án và chế độ báo cáo thuế, thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về đất đai, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn lao động đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cho phép; chấp hành các quy định của chính quyền địa phương.

- Nhà đầu tư phải hoàn thành nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi tình hình thực hiện giám sát, đánh giá các nội dung quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; đồng thời, chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm toán về thông tin, số liệu trong Báo cáo về kết quả thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án “Kho xăng dầu và hóa dầu”. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát hiện có nội dung sai sót, không phù hợp với các quy định của pháp luật phải kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Các Sở, Ban, ngành tỉnh: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Giao thông vận tải, Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân huyện Trà Cú và các cơ quan có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, xây dựng, thuế, môi trường,... liên quan đến dự án.

3. Nhà đầu tư (Công ty Cổ phần Năng lượng và hóa dầu Trà Vinh) có trách nhiệm tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, quy hoạch, đất đai, môi trường, xây dựng, lao động, phòng cháy chữa cháy, quy định khác của pháp luật có liên quan, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Giao thông vận tải, Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân huyện Trà Cú; Nhà đầu tư (Công ty Cổ phần Năng lượng và hóa dầu Trà Vinh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho Nhà đầu tư (Công ty Cổ phần Năng lượng và hóa dầu Trà Vinh) 01 bản, Sở Kế hoạch và Đầu tư 01 bản và 01 bản được lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. 02

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quỳnh Thiện